

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAM RANH
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2022/DS-ST
Ngày: 08/6/2022
V/v “Tranh chấp về chia tài sản
chung và thừa kế tài sản”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAM RANH, TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiếu

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Văn Liêm

2. Bà Phan Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Hữu Xuân Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa: Bà Lê Thị Hồng Lan - Kiểm sát viên.

Vào ngày 08 tháng 6 năm 2022, tại Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 119/2021/TLST-DS ngày 04 tháng 10 năm 2021 về “Tranh chấp về chia tài sản chung và thừa kế tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2022/QĐST-DS ngày 01 tháng 4 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2022/QĐST-DS ngày 26 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Lê Văn A, sinh năm: 1931; Nơi cư trú: Tổ dân phố PB, phường CP, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. Ông A vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lê Văn D, sinh năm: 1964; Nơi cư trú: Tổ dân phố PB, phường CP, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa – Đại diện theo ủy quyền theo Giấy ủy quyền số công chứng 4929, quyển số 01/2021TP/CC-SCC/HĐGD ngày 01/6/2021 tại Văn phòng công chứng Trường An. (Ông D có mặt)

- Bị đơn: Bà Lê Thị S, sinh năm: 1962; Nơi cư trú: Tổ dân phố LS, phường CL, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Lê Văn D, sinh năm: 1964; Nơi cư trú: Tổ dân phố PB, phường CP, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. (Có mặt)

2/ Bà Lê Thị Ph, sinh năm: 1969; Nơi cư trú: 46 Đường H, Phường X, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. (Vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp: Ông Lê Văn D, sinh năm: 1964; Nơi cư trú: Tổ dân phố PB, phường CP, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa – Đại diện theo ủy quyền

theo Giấy ủy quyền số chứng thực 766, quyền số 01-SCT/CK, ĐC ngày 17/11/2021 tại Ủy ban nhân dân phường 10, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. (Ông D có mặt)

3/ Bà Lê Thị Y, sinh năm: 1975; Nơi cư trú: Tổ dân phố LX, phường CL, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp: Ông Lê Văn D, sinh năm: 1964; Nơi cư trú: Tổ dân phố PB, phường CP, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa – Đại diện theo ủy quyền theo Giấy ủy quyền số chứng thực 160, quyền số 01/2021-SCT/CK, ĐC ngày 17/11/2021 tại Ủy ban nhân dân phường Cam Phú, thành phố Cam Ranh. (Ông D có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn, đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ông Lê Văn A có vợ là bà Mạc Thị Qu, chết năm 2010. Ông A, bà Qu có 04 con chung là Lê Thị S, sinh năm 1962; Lê Văn D, sinh năm 1964; Lê Thị Ph, sinh năm 1969 và Lê Thị Y, sinh năm 1975. Trong quá trình chung sống, ông A và bà Qu có tạo lập được tài sản chung là thửa đất số 144, tờ bản đồ 31, tọa lạc tại tổ dân phố PB, phường CP, thành phố C – theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BL 260749, số vào sổ cấp GCN CH06542, được Ủy ban nhân dân thành phố Cam Ranh cấp cho ông Lê Văn A, bà Mạc Thị Qu (chết) ngày 26/02/2013 và tài sản gắn liền với thửa đất gồm căn nhà cấp bốn, công trình xây dựng, cây cối. Bà Mạc Thị Qu chết không để lại di chúc. Cha mẹ bà Qu đã chết.

Ngày 14/5/2020, ông A có lập Di chúc, công chứng tại Văn phòng công chứng TA, thành phố C, với nội dung để lại tài sản là đồng sử dụng quyền sử dụng đất trên cho con trai là ông Lê Văn D sau khi chết. Sau đó, ông A có họp gia đình lập Văn bản thỏa thuận để lại di sản cho ông Lê Văn D, các con là Lê Thị Ph và Lê Thị Y đồng ý từ chối nhận di sản, chỉ có Lê Thị S là không đồng ý. Vì không thỏa thuận được việc phân chia di sản thừa kế ảnh hưởng đến đoàn kết gia đình nên ông A yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản thừa kế.

Ông Lê Văn A yêu cầu chia tài sản chung (trong khối tài sản chung của ông A, bà Qu) và chia tài sản thừa kế của bà Mạc Thị Qu (chết năm 2010) theo quy định của pháp luật đối với các tài sản gồm: Thửa đất số 144, tờ bản đồ số 31, tọa lạc tại tổ dân phố PB, phường CP, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BL 260749, được Ủy ban nhân dân thành phố Cam Ranh cấp cho ông Lê Văn A, bà Mạc Thị Qu ngày 26/02/2013 và tài sản gắn liền với thửa đất trên (nhà, công trình xây dựng, cây cối) theo Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 22/12/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh.

Tại phiên tòa, ông D đại diện theo ủy quyền của ông A trình bày: nguyên đơn xin nhận hiện vật và sẽ thanh toán giá trị kỷ phần thừa kế cho bà S.

Bị đơn trình bày:

Bà Lê Thị S đồng ý với ý kiến của ông Lê Văn A về thông tin hàng thừa kế; tài sản thừa kế là thửa đất số 144, tờ bản đồ 31, tọa lạc tại tổ dân phố PB, phường CP, thành phố C và tài sản gắn liền với đất gồm căn nhà cấp bốn, công trình xây dựng, cây cối như trên. Đối với yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn A, bà S không đồng ý. Việc ông A khởi kiện tranh chấp về thừa kế tài sản là do một mình em trai bà là Lê Văn D hăm dọa. Đối với thửa đất trên, bà S yêu cầu không chia thừa kế mà để lại làm đất từ đường, hương khói, thờ phụng cha mẹ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:

Ông Lê Văn D là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đồng thời là đại diện theo ủy quyền của bà Y và bà Ph thống nhất với lời trình bày của nguyên đơn và đồng ý giao kỷ phần thừa kế của ông D, bà Y và bà Ph được hưởng cho ông Lê Văn A.

Phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Về tố tụng: Việc chấp hành pháp luật của người tiến hành tố tụng: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử chấp hành đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Đại diện hợp pháp của nguyên đơn chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; bị đơn không chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Người được nhận di sản phải nộp án phí Dân sự theo quy định pháp luật, riêng ông A được miễn nộp tạm ứng án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Tại phiên tòa, bị đơn vắng mặt lần thứ hai mặc dù đã được triệu tập hợp lệ. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự quyết định tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà Lê Thị S.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hàng thừa kế và di sản thừa kế: Bà Mạc Thị Qu chết năm 2010, không để lại di chúc. Cha mẹ bà Qu đã chết. Ông Lê Văn A và bà Mạc Thị Qu có 04 con chung (không có con riêng, con nuôi) gồm: Lê Thị S, sinh năm 1962; Lê Văn D, sinh năm 1964; Lê Thị Ph, sinh năm 1969 và Lê Thị Y, sinh năm 1975. Như vậy hàng thừa kế thứ nhất của bà Qu được nhận di sản có 05 người, trong đó công sức bảo quản di sản tương đương 01 kỷ phần, tính cho ông Lê Văn A, nên mỗi người được hưởng 1/6 giá trị di sản của bà Qu để lại. Ông Lê Văn D, bà Lê Thị Ph, bà Lê Thị Y xin nhường lại kỷ phần thừa kế của bà Mạc Thị Qu cho ông Lê Văn A.

[2.2] Về tài sản thừa kế và giá trị kỷ phần: Theo Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ và Biên bản định giá tài sản lập ngày 22 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh, tài sản tranh chấp có tổng giá trị là 2.198.212.719 đồng (*Hai tỷ một trăm chín mươi tám triệu hai trăm mười hai nghìn bảy trăm mười chín đồng*) gồm:

- Thửa đất số 144, tờ bản đồ số 31, tọa lạc tại tổ dân phố PB, phường CP, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa;
- Căn nhà cấp bốn, diện tích 141.6m²;
- Tài sản khác gắn liền với thửa đất trên: Công trình kiến trúc (công tường rào dài 10.51m; nhà tạm, có diện tích 5m²; hồ nước, thể tích 2.945m³; chòi tôn, diện tích 1.3m²; nhà vệ sinh, diện tích 3.6m²; giếng nước, sâu 10m; hệ thống khung sắt; bồn nước; hệ thống nước nóng); Cây cối (01 cây mai; 01 cây phát tài; 01 cây xoài; 02 cây sung; 12 cây đinh lăng; 03 cây bông sứ; 04 cây xương rồng; 01 cây ôi; 01 cây xạ đen).

Thửa đất và các tài sản trên đất được ông Lê Văn A và bà Mạc Thị Qu cùng tạo lập, là tài sản chung của vợ chồng, hiện đang được ông Lê Văn A và ông Lê Văn D quản lý, sử dụng. Các đương sự thống nhất về hàng thừa kế và tài sản tranh chấp, bên cạnh đó, Tòa án đã tiến hành niêm yết Thông báo về hàng thừa kế và tài sản tranh chấp tại nơi có tài sản tranh chấp. Trong thời hạn niêm yết, không có ai có ý kiến gì.

Thửa đất trên đã được Ủy ban nhân dân thành phố Cam Ranh cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BL 2607491, cho ông Lê Văn A, bà Mạc Thị Qu ngày 26 tháng 02 năm 2013. Như vậy tài sản tranh chấp đã được công nhận là hợp pháp, quyền sử dụng các tài sản trên là quyền tài sản chung của vợ chồng ông A, bà Qu. Bà Qu chết không để lại di chúc, ông A yêu cầu chia tài sản chung và chia thừa kế của bà Qu trong khối tài sản chung của vợ chồng. Bị đơn yêu cầu không chia thừa kế mà để lại làm đất từ đường, hương khói, thờ phụng cha mẹ, xét yêu cầu này không có căn cứ. Do đó yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Văn A về chia tài sản chung và chia tài sản thừa kế của bà Qu là có căn cứ pháp luật nên cần được chấp nhận.

[2.3] Về giao hiện vật và thanh toán:

Thửa đất này hiện nay là đất ở tại đô thị, mặt đường hẻm nhỏ nhánh từ đường bê tông, trên đất có nhà ở và các công trình xây dựng, phần diện tích trống còn lại nhỏ nên theo quy định của pháp luật, không phù hợp để chia quyền sử dụng đất theo hiện vật. Do đó, nên giao các tài sản tranh chấp nêu trên, theo yêu cầu của nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cho ông Lê Văn A được quản lý, sử dụng. Ông D, bà Ph, bà Y không yêu cầu nhận lại giá trị tài sản nên không xét.

Ông Lê Văn A được chia $\frac{1}{2}$ giá trị tài sản chung là: 2.198.212.719 đồng : 2 = 1.099.106.359 đồng

Giá trị kỷ phần một thừa kế được chia là $2.198.212.719 \text{ đồng} / 2 / 6 = 183.184.393 \text{ đồng}$ (ông A được 02 kỷ phần, ông D, bà Ph, bà Y và bà S mỗi người 1 kỷ phần).

[3] Về án phí:

Nguyên đơn thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án đối với phần giá trị được hưởng và phải chịu án phí thay cho 03 kỷ phần đã nhận của ông D, bà Ph, bà Y tính trên giá trị $183.184.393 \text{ đồng} \times 3 = 549.553.179 \text{ đồng}$

Bà Lê Thị S phải chịu án phí đối với phần tài sản chung và tài sản thừa kế mà mình được nhận có giá trị 183.184.393 đồng theo quy định của pháp luật.

[4] Về chi phí tố tụng: Nguyên đơn đã tạm ứng số tiền 3.311.000 đồng, và không yêu cầu giải quyết nên không xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Điều 615, Điều 618, khoản 1 Điều 623 Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: Chia tài sản chung và chia thừa kế của bà Mạc Thị Qu (chết) đối với Thửa đất số 144, tờ bản đồ số 31, tọa lạc tại tổ dân phố PB, phường CP, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa, được Ủy ban nhân dân thành phố Cam Ranh cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BL 2607491, cho ông Lê Văn A, bà Mạc Thị Qu ngày 26 tháng 02 năm 2013 và các tài sản gắn liền với đất như sau:

Về hiện vật: Giao cho ông Lê Văn A được toàn quyền sử dụng đất và sở hữu tài sản gắn liền với đất đối với: Thửa đất số 144, tờ bản đồ số 31, tọa lạc tại tổ dân phố PB, phường CP, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa, được Ủy ban nhân dân thành phố Cam Ranh cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BL 2607491, cho ông Lê Văn A, bà Mạc Thị Qu ngày 26 tháng 02 năm 2013; Căn nhà cấp bốn, diện tích 141.6m²; Công trình kiến trúc (công tường rào dài 10.51m; nhà tạm, có diện tích 5m²; hồ nước, thể tích 2.945m³; chòi tôn, diện tích 1.3m²; nhà vệ sinh, diện tích 3.6m²; giếng nước, sâu 10m; hệ thống khung sắt; bồn nước; hệ thống nước nóng); Cây

cối (01 cây mai; 01 cây phát tài; 01 cây xoài; 02 cây sung; 12 cây đinh lăng; 03 cây bông sứ; 04 cây xương rồng; 01 cây ổi; 01 cây xạ đen).

Ông Lê Văn A có quyền, nghĩa vụ liên hệ cơ quan chức năng để đăng ký quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất được giao.

Hiện trạng thửa đất và vật kiến trúc trên đất theo Mạnh trích đo địa chính số 01-2022 do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Cam Ranh lập đính kèm.

Về nghĩa vụ thanh toán: Ông Lê Văn A có nghĩa vụ thanh toán cho bà Lê Thị S số tiền 183.184.393 đồng (*Một trăm tám mươi ba triệu một trăm tám mươi bốn nghìn ba trăm chín mươi ba đồng*).

2. Về án phí:

Ông Lê Văn A phải nộp 25.982.127 đồng (*Hai mươi lăm triệu chín trăm tám mươi hai nghìn, một trăm hai mươi bảy đồng*) án phí Dân sự sơ thẩm.

Bà Lê Thị S phải nộp 9.159.220 đồng (*Chín triệu một trăm năm mươi chín nghìn hai trăm hai mươi đồng*) án phí Dân sự sơ thẩm.

4. Quy định:

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND TP. Cam Ranh;
- CCTHADS TP. Cam Ranh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Hiếu